

Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân 1975 – Đòn quyết định kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước

Năm nay, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta vui mừng kỷ niệm 45 năm giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước. Trong những ngày tháng sôi động này, chúng ta cùng nhau ôn lại những trang sử vẻ vang của lịch sử dân tộc - những ngày tháng rực lửa ở giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

...Sau Hiệp định Paris năm 1973, ta đã “đánh cho Mĩ rút” nhưng “ngụy chưa nhào”, Mĩ vẫn ngoan cố giữ lại hơn 2 vạn cố vấn quân sự, tiếp tục viện trợ cho chính quyền Sài Gòn. Quân đội Sài Gòn ra sức phá hoại hiệp định Pa ri. Chiến trường Miền Nam vẫn không ngừng tiếng súng. Trên thực tế, “Việt Nam hóa chiến tranh” vẫn được thực hiện.

Tháng 7 năm 1973, Đảng họp hội nghị lần thứ 21 chỉ rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Miền Nam là tiếp tục cách mạng bạo lực, phải nắm vững chiến lược tiến công, kiên quyết đấu tranh trên cả ba mặt trận: quân sự, chính trị, ngoại giao.

Thực hiện Nghị quyết 21 của Đảng, cuối năm 1974 đầu năm 1975 ta mở hàng loạt những hoạt động quân sự vào hướng đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ. Thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nhất là chiến thắng đường số 14 - Phước Long. Chiến thắng của ta cho thấy sự suy yếu và bất lực của quân đội Sài Gòn, khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự của Mĩ rất hạn chế.

Như vậy, cuối năm 1974 đầu năm 1975, tình hình thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng. Quân đội Sài Gòn bị cô lập trở nên hoang mang. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu kêu gào binh lính “phải đánh giặc theo kiểu con nhà nghèo”. Nội các Sài Gòn khủng hoảng nặng. Chính quyền Mĩ lục đục, nhất là sau vụ Oa tơ ghết. Thế và lực của địch giảm sút nghiêm trọng, thời cơ chiến lược đã đến với cách mạng Việt Nam. Trước tình hình đó, Bộ Chính trị họp từ 30/9 đến mừng 7/10/1974, họp mở rộng từ 18/12/1974 đến mừng 8/1/1975. Bộ Chính trị đề ra kế hoạch giải phóng Miền Nam trong 2 năm 1975-1976, đồng thời nhấn mạnh: Cả năm 1975 là thời cơ và nếu thời cơ đến thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.



Chính quyền Sài Gòn chia Miền Nam thành 4 quân khu. Quân khu I giáp với Miền Bắc XHCN được coi là “đầu sóng ngọn gió” nên được tăng cường 5 sư đoàn. Quân khu III, IV, mỗi quân khu 3 sư đoàn. Riêng Quân khu II ở Tây Nguyên có hai sư đoàn.

Người Mỹ cho rằng cách bố trí này rất chặt chẽ và hợp lý. Tuy nhiên các nhà chiến lược quân sự của ta đã phát hiện ra sơ hở của địch: mạnh ở hai đầu nhưng yếu ở giữa (quân khu II)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 chia làm ba chiến dịch lớn

a. Chiến dịch Tây Nguyên (4 đến 24/3/1975)

Tây Nguyên là địa bàn chiến lược vô cùng quan trọng. Tại đây, địch có nhiều sơ hở. Vì vậy, Bộ Chính trị chọn nơi đây là trận mở đầu và là hướng tấn công chủ yếu trong năm 1975. Ta đã tập trung một lực lượng chủ lực lớn, vũ khí hiện đại để đánh vào Tây Nguyên. Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhấn mạnh: “Giải phóng Buôn Ma Thuột và Tây Nguyên là quyết tâm chiến lược, là trách nhiệm của toàn quân, trước hết là trách nhiệm của Bộ Tư lệnh chiến dịch Tây Nguyên”.



Đầu tháng 3 năm 1975 ta đã đánh nghi binh ở PlâyKu, Kon Tum nhằm thu hút chủ lực địch. Mặt khác, ta bí mật, bất ngờ bao vây Buôn Ma Thuột.

2 giờ sáng ngày 10 tháng 3 năm 1975 ta đánh Buôn Ma Thuột. Chỉ trong 33 giờ chiến đấu quyết liệt, ta đã giải phóng được Buôn Ma Thuột.



Toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch ở Tây Nguyên bị rung chuyển. Ta đã “nện một đòn phang trúng huyệt” kẻ thù.

Sau khi mất Buôn Ma Thuột, Pleiku và Kon Tum như “cá nằm trên thớt” Tình thế cấp bách buộc Thiệu phải quyết định: “không giữ được thì tạm rút”

14/3 địch rút khỏi Tây Nguyên. Quân ta chặn đánh quyết liệt: 24 tháng 3 chiến dịch toàn thắng. Ta đã xóa sổ quân khu II của địch, giải phóng Tây Nguyên rộng lớn với 60 vạn dân. Chiến thắng này mở ra khả năng sụp đổ không gì cứu vãn được của quân đội Sài Gòn, đưa cuộc chiến chống Mĩ sang giai đoạn mới: từ tiến công chiến lược chuyển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

b. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng (21 đến 29 tháng 3 năm 1975)

Nghe tin vỡ trận ở Tây Nguyên, bọn ngụy ở quân khu I vô cùng hoang mang, lo sợ. Trung tướng Ngô Quang Trưởng - tư lệnh quân khu I phồng mang, trợn mép ba hoa “Huế sẽ chống cự tới cùng. Tôi quyết tử thủ và nếu cần tôi sẽ chết cho mảnh đất cố đô này”.

Với ta, khi thấy thời cơ chiến lược đến nhanh và thuận lợi, ngay khi chiến dịch Tây Nguyên đang tiếp diễn, Bộ Chính trị đi đến quyết định giải phóng hoàn toàn Miền Nam, trước hết là Huế - Đà Nẵng.

Phát hiện địch co cụm ở Huế, 21/3 ta đánh thẳng vào căn cứ địch. Thành phố Huế náo loạn. Ngô Quang Trưởng vội vã lên máy bay chuồn thẳng. Hàng vạn binh lính như rắn mất đầu, cuống cuống lo sợ. 25 tháng 3 quân ta ào ạt tiến vào cố đô Huế.



26 tháng 3 Huế và toàn tỉnh Thừa Thiên được giải phóng. Cùng thời gian này, ta giải phóng nhiều nơi, tạo thêm hướng uy hiếp Đà Nẵng từ phía Nam.

Sáng 29 tháng 3 ta bao vây và tấn công Đà Nẵng. Hơn 10 vạn địch ở đây hoảng loạn, mất hết khả năng chiến đấu.

15 giờ ngày 29 tháng 3 Đà Nẵng hoàn toàn được giải phóng. Ta đã loại bỏ Quân đoàn I của địch, xóa sổ quân khu I nguy trên bản đồ, đẩy chúng vào tình thế kinh hoàng, tuyệt vọng; tạo ra sức mạnh về mọi mặt để áp đảo kẻ thù.

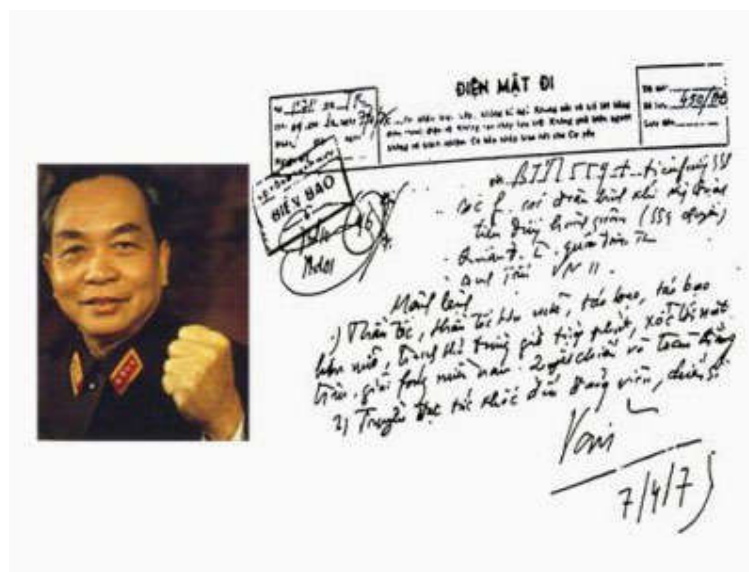
c. Chiến dịch Hồ Chí Minh (26 đến 30 tháng 4 năm 1975)

Sau thất bại ở Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, thế và lực của địch yếu đi rõ rệt. Chúng co cụm về cố thủ ở Sài Gòn. Bộ Chính trị nhận định “Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng Miền Nam”, và quyết định “Tập trung nhanh nhất lực lượng binh khí, kỹ thuật và vật chất để giải phóng Sài Gòn và miền Nam trước mùa mưa năm 1975”.

Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định mang tên chiến dịch Hồ Chí Minh.



Đầu năm 1975 trên mọi miền đất nước, nhân dân ta đã sống trong những ngày tháng nóng bỏng, hào hùng. Cả dân tộc ra quân trong mùa xuân lịch sử với tinh thần “đi nhanh đến, đánh nhanh thắng”, “vận tốc một ngày bằng 20 năm”, với khí thế hùng hục: “thần tốc, bất ngờ táo bạo chắc thắng”.



9 tháng 04, ta tấn công Xuân Lộc - “lá thép chắn” bảo vệ Sài Gòn từ phía Đông. Tướng Lê Minh Đảo chỉ huy ở Xuân Lộc kêu gào “thà phơi thây ở Xuân Lộc còn hơn chết chất đống ở Sài Gòn”.

16 tháng 4 ta chọc thủng phòng tuyến Phan Rang của địch.

21 tháng 04 Xuân Lộc được giải phóng. Cùng ngày, Mĩ ép Thiệu từ chức và đưa Trần Văn Hương lên giữ chức vụ Tổng thống ngụy quyền.

26/4 ta tấn công Sài Gòn bằng 5 cánh quân. Các pháo lớn của ta trút bão lửa sấm sét xuống đầu quân địch.

28 tháng 4, Dương Văn Minh nắm quyền Tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Sáng 29 tháng 4, quân ta tổng công kích vào trung tâm thành phố, chiếm các cơ quan đầu não của địch.



10 giờ 45 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975, Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng Cách mạng không điều kiện.

11 giờ 30 phút, cờ giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập, báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Nhân dân Sài Gòn đổ ra đường, rợp cờ hoa và ảnh Bác, ngập tràn, vỡ òa trong niềm vui toàn thắng. Các tỉnh còn lại của Nam Bộ được giải phóng trong mấy ngày sau. 2/5 Châu Đốc là tỉnh cuối cùng được giải phóng.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã thắng lợi hoàn toàn. Ta đã tiêu diệt và làm tan rã hơn một triệu quân địch, xóa bỏ bộ máy chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng, thực hiện trọn vẹn mong muốn của Bác “đánh cho Mĩ cút, đánh cho ngụy nhào”, Bắc – Nam sum họp một nhà.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là thắng lợi oanh liệt nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc. Đó là thắng lợi to lớn nhất, nhanh chóng và toàn diện nhất trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta, thể hiện rõ ràng nhất bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Thắng lợi này kết thúc vẻ vang sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ cứu nước

“Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mĩ cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã lùi vào lịch sử dân tộc cách nay gần nửa thế kỷ nhưng tinh thần bất diệt đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Ôn cũ đề nhắc mới. Kế thừa truyền thống yêu nước, anh hùng của dân tộc, thầy trò trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai đang cố gắng hết mình vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Với sự chỉ đạo sát sao của Chi bộ Đảng, Ban giám hiệu nhà trường; sự đoàn kết, đồng lòng của tất cả các thầy cô giáo, nhân viên, phụ huynh và đặc biệt của các em học sinh, chúng ta hãy lạc quan tin tưởng và quyết tâm cao, phấn đấu đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2019-2020.

Thực hiện: Nguyễn Thị Dậu

Duyệt bài : NTH